

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bố trí kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh năm 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 còn lại; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2020 sang năm 2021; Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp một lần của ngân sách tỉnh năm 2020 sang năm 2021; Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về việc hoàn trả ngân sách tỉnh khoản kinh phí đã bố trí cho Dự án Đường ven biển (ĐT.639), Nhơn Hội – Tam Quan;

Căn cứ Văn bản số 86/HĐND ngày 28/7/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thỏa thuận phương án sử dụng các khoản tăng thu so với dự toán năm 2020 (đã chuyển nguồn sang năm 2021) và nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021;

Thực hiện Kết luận số 53-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) tại Hội nghị lần thứ 18;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 426/TTr-STC ngày 15/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bố trí kế hoạch vốn năm 2021 để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án, công trình, với tổng số tiền: **220.170 triệu đồng** (Hai trăm hai mươi tỷ, một trăm bảy mươi triệu đồng), chi tiết danh mục như Phụ lục kèm theo.

* Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm:

- Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 đã chuyển sang năm 2021 tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 10/3/2021, Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 13/3/2021 và Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.

- Nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021 tại Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh triển khai thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021
ĐỂ THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đã bố trí	Trong đó:		Nhu cầu	Bổ trí Kế hoạch vốn năm 2021
		Số hiệu Văn bản; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			KH vốn đã bổ trí giai đoạn 2016- 2020	KH vốn đã bổ trí năm 2021		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
1	2	3	4	5	5=6+7	6	7	8	9
	Tổng cộng		2.701.654	1.997.208	1.309.687	925.590	384.097	293.485	220.170
1	Ban QLDA Giao thông		365.474	365.474	136.400	-	136400	65.826	27.251
	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)	11/NQ-HĐND 11/7/2019; 3700/QĐ-UBND 14/10/2019	365.474	365.474	136.400		136.400	65.826	27.251
2	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT		1.056.709	366.709	920.822	792.125	128.697	52.400	52.400
2.1	Dự án Kè Nhon Hải, thành phố Quy Nhơn	249/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	99.000	24.000	88.720	88.720		1.800	1.800
2.2	Dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn	2094/QĐ-UBND ngày 20/6/2019	69.898	54.898	54.807	48.607	6.200	7.800	7.800
2.3	Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Suối Mây, thị trấn Vân Canh	200/QĐ-SKHĐT ngày 24/10/2019	9.899	9.899	3.800	100	3.700	3.000	3.000
2.4	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	4310/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	733.000	133.000	704.048	624.048	80.000	7.000	7.000
2.5	Dự án Trạm bơm Chà Rang, xã Bình Thuận	278/QĐ-SKHĐT ngày 26/10/2020	11.662	11.662	5.797		5.797	2.200	2.200
2.6	Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Đèo 2, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	4422/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	9.950	9.950	3.000		3.000	4.000	4.000
2.7	Dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát	209/QĐ-UBND ngày 16/01/2020	123.300	123.300	60.650	30.650	30.000	26.600	26.600

STT	Nội dung	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đã bố trí	Trong đó:		Nhu cầu	Bố trí Kế hoạch vốn năm 2021
		Số hiệu Văn bản; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			KH vốn đã bố trí giai đoạn 2016- 2020	KH vốn đã bố trí năm 2021		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
1	2	3	4	5	5=6+7	6	7	8	9
3	Ban Quản lý Khu kinh tế		99.042	99.042	46.740	1.740	45.000	46.740	30.000
	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương	290/QĐ-BQL 07/09/2020	99.042	99.042	46.740	1.740	45.000	46.740	30.000
4	Văn phòng Tỉnh ủy		144.460	130.014	89.645	69.645	20.000	25.000	25.000
	Nhà làm việc 2A Trần Phú	45/HĐND 02/7/2018	144.460	130.014	89.645	69.645	20.000	25.000	25.000
5	Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp		129.636	129.636	81.080	62.080	19.000	46.519	46.519
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Hạng mục Khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	2672/QĐ-UBND 03/8/2018	129.636	129.636	81.080	62.080	19.000	46.519	46.519
6	Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phát triển quỹ đất)		580.000	580.000	10.000	-	10.000	41.500	23.500
6.1	HTKT Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	3760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	110.656	110.656	5.000		5.000	5.000	2.000
6.2	HTKT Khu đất xí nghiệp Song Mây xuất khẩu, phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên	4045/QĐ-UBND ngày 31/01/2019	37.413	37.413	-		-	5.000	2.000
6.3	HTKT Khu Đô thị mới Long Vân (khu A2)	2291/QĐ-UBND ngày 10/6/2020	176.787	176.787	-		-	9.000	4.000
6.4	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông tại khu vực 7-8 phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	3759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	105.987	105.987	-		-	15.000	10.000
6.5	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài	1532/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	37.970	37.970	-		-	500	500

STT	Nội dung	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đã bố trí	Trong đó:		Nhu cầu	Bố trí Kế hoạch vốn năm 2021
		Số hiệu Văn bản; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			KH vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	KH vốn đã bố trí năm 2021		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
1	2	3	4	5	5=6+7	6	7	8	9
6.6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 tại khu vực 1 phường Trần Quang diệu, thành phố Quy Nhơn	1599/QĐ-UBND ngày 11/5/2016	39.473	39.473	-	-	3.000	2.000	
6.7	HTKT khu dân cư tại dải cây xanh Khu TĐC phục vụ đầu tư xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh	170/QĐ-SKHĐT ngày 15/8/2018	8.983	8.983	-	-	1.000	1.000	
6.8	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình	4604/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	62.731	62.731	5.000	5.000	3.000	2.000	
7	Ban Giải phóng mặt bằng		326.333	326.333	25.000	-	15.500	15.500	
7.1	Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D	2653/QĐ-UBND ngày 02/8/2018; 3058/QĐ-UBND ngày 30/7/2020	69.930	69.930	15.000	15.000	11.000	11.000	
7.2	HTKT tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải bình Định và các khu vực liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	1417/QĐ-UBND ngày 16/4/2020	256.403	256.403	10.000	10.000	4.500	4.500	